TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 6 -2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, T PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Đ Minh**

Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến - Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, T phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, T phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị K Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, T phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HS ngày 01/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2022/HSST-QĐ ngày 14/6/2022 đối với các bị cáo:

1. LÊ ĐÌNH Q (Tên gọi khác: Đa), sinh năm 1993; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn T Tô, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Tạm trú: Tổ 7, phường Phúc Lợi , Long Biên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ xây tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình T và bà Võ Thị B; Vợ: Đặng Thị L; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 052 lập ngày 07/02/2022 của Công an quận Long Biên, T phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

2. NGUYỄN QUANG TỒN, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn 3, xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ở: Thôn T Tô, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Tạm trú: Tổ 7 phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Xây dựng tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang K và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 09 chị em, bị cáo là con thứ chín; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 053 lập ngày 07/01/2022 của Công an quận Long Biên, T phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 190/2021/HSST ngày 26/7/2021, Tòa án nhân dân quận Long Biên, T phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên – T phố Hà Nội ngày 11/02/2022, Nguyễn Quang T chưa nộp án phí HSST: 200.000 đồng. Bị cáo chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này là tái phạm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an T phố Hà Nội. *(Có mặt).*

3. NGUYỄN HỮU H (Tức: Cu em), sinh năm 1983; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Chiếp Bi, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Tạm trú: Tổ 7, phường Phúc Lợi , Long Biên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ xây tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Lê Thị T, có 03 con (con lớn sinh năm 2007, con thứ hai sinh năm 2010, con út sinh năm 2018); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 058 lập ngày 07/02/2022 của Công an quận Long Biên, T phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 01 tiền án.

Bản án số 190/2021/HSST ngày 26/7/2021, Tòa án nhân dân quận Long Biên, T phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên – T phố Hà Nội ngày 11/02/2022, Nguyễn Hữu H chưa nộp án phí HSST: 200.000 đồng. Bị cáo chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này là tái phạm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an T phố Hà Nội. *(Có mặt).*

4. LÊ ĐÌNH ĐỨC, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn T Tô, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Tạm trú: Tổ 7, phường Phúc Lợi , Long Biên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ xây tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình Huynh (đã chết) và bà Võ Thị Nương; Vợ: Hoàng Thị Mỹ Trinh, có 01 con sinh năm 2018; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 057 lập ngày 07/02/2022 của Công an quận Long Biên, T phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

5. LÊ ĐÌNH P, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn T Tô, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Tạm trú: Tổ 7, phường Phúc Lợi , Long Biên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ xây tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình H (đã chết) và bà Võ Thị N; Vợ: Phan Thị Thanh N, có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con út sinh năm 2018); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 059 lập ngày 07/02/2022 của Công an quận Long Biên, T phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

6. HÀ VĂN T (Các tên gọi khác tức Gà, Đen), sinh năm 1989; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Tô Đà 1, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Tạm trú: Tổ 7, phường Phúc Lợi , Long Biên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ xây tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn N và bà Phạm Thị B; Vợ: Nguyễn Thị M, có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con út sinh năm 2017); Gia đình có 07 chị em, bị cáo là thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 056 lập ngày 07/02/2022 của Công an quận Long Biên, T phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

7. VÕ VĂN T, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 6 phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Tạm trú: Tổ 7, phường Phúc Lợi , Long Biên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ xây tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T và bà Lê Thị Mỹ L; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 055 lập ngày 07/02/2022 của Công an quận Long Biên, T phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

8. LÊ VĂN L, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 5 phường Thủy Lương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Tạm trú: Tổ 7, phường Phúc Lợi , Long Biên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ xây tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q và bà Võ Thị B; Vợ: Lê Thị H, có 01 con sinh năm 2019; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 055 lập ngày 07/02/2022 của Công an quận Long Biên, T phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40’ ngày 27/12/2021, tổ công tác Công an phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội phát hiện bắt quả tang nhóm đối tượng gồm Lê Đình Q (SN: 1993, HKTT: Thủy T, thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên Huế), Nguyễn Quang T (SN: 1992, HKTT: Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên Huế), Lê Văn L (SN: 1993, HKTT: Thủy Lương, thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên Huế), Lê Đình

Đ (SN: 1992, HKTT: Thủy T, thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên Huế), Hà Văn T (SN: 1989, HKTT: Thủy T, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế), Nguyễn Hữu H (SN: 1983, HKTT: Thủy T, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế), Lê Đình P (SN: 1989, HKTT: Thủy T, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế), Võ Văn T (SN: 1990, HKTT: Thủy Châu, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế) đang có hành vi Đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà trọ thuộc Tổ 7, phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội. Tại thời điểm cơ quan Công an bắt quả tang, Lê Xuân T (SN: 1991, HKTT: Thủy T, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế, Chỗ ở: Tổ 7, Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội) đã bỏ chạy. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật rồi đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để đánh bạc gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ.

- Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Lê Văn L.

Ngoài ra, các đối tượng tự nguyện giao nộp:

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng của Lê Đình Q.

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone Xr màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Quang T.

- 01 (một) chiếc điện thoại vivo màu xanh và 01 (một) chiếc ví da bên trong có số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) của Nguyễn Hữu H.

- 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) của Hà Văn T.

- 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của Võ Văn T.

- 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của Lê Đình Đ.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/12/2021 sau khi uống rượu xong tại phòng trọ thuộc Tổ 7, phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội xong thì các đối tượng Lê Đình Q (Đa), Nguyễn Quang T, Lê Đình Đ, Hà Văn T, Nguyễn Hữu H, Lê Đình P, Võ Văn T cùng thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Nguyễn Quang T là người lấy quân bài tú lơ khơ tại phòng trọ cắt T 04 quân vị hình tròn một mặt màu xanh và 1 mặt màu trắng, chiếc bát sứ và chiếc đĩa sứ lấy tại phòng trọ để tham gia đánh bạc. Sau đó, các đối tượng bỏ ra mỗi người số tiền 50.000 đồng được tổng số tiền là 350.000 đồng đưa cho Lê Văn L để L đứng cảnh giới. L cầm số tiền trên do Q đưa rồi đi ra ngoài cảnh giới. Các đối tượng dùng chiếc bát con, đĩa bằng sứ và 04 quân vị được cắt tròn từ quân bài tú lơ khơ, một mặt màu trắng và một mặt màu xanh để sử dụng đánh bạc. Q là người xóc đĩa cầm cái, Q lấy bát con bằng sứ úp lên đĩa sứ bên trong có 04 quân vị, Q cầm đĩa và bát xóc các quân vị ở bên trong bát lên sau đó chia T hai bên "chẵn, lẻ" và mọi người đặt tiền. Khi mở bát ra có 02 quân vị cùng một màu hoặc bốn quân vị cùng một màu thì có nghĩa là "chẵn" và người chơi đặt cửa "chẵn" được số tiền tương ứng với số tiền đặt cược trước đó, còn người chơi đặt cửa "lẻ" thua số tiền đã đặt cược cửa đó. Ngược lại, khi mở bát ra mà có 03 quân vị cùng một màu và một quân vị mặt khác màu thì có nghĩa là "lẻ" và người chơi đặt cửa "lẻ" được số tiền tương ứng với số tiền đặt cược trước đó, còn người chơi đặt cửa "chẵn" thua số tiền đã đặt cược cửa đó. Đến khoảng 15 giờ 40 cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì Công an phường Phúc Lợi bắt quả tang được 8 đối tượng nêu trên, ngoài ra có 01 đối tượng bỏ chạy thoát là Lê Xuân T. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ tổng số tiền trên chiếu bạc là 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), thu giữ của Lê Văn L số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Các bị cáo khai nhận trước khi đánh bạc đã dùng số tiền để đánh bạc cụ thể như sau: Bị cáo Lê Đình Q có khoảng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Quang T có khoảng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), bị cáo Lê Đình Đ có khoảng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), bị cáo Hà Văn T có khoảng 1.000.000đ (Một triệu đồng), bị cáo Nguyễn Hữu H có khoảng 1.000.000đ (Một triệu đồng), bị cáo Lê Đình P có khoảng 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo Võ Văn T có khoảng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại thời điểm bị bắt quả tang Công an phường Phúc Lợi thu giữ tại chiếu bạc số tiền 12.950.000đ (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Trong

đó, số tiền các bị cáo sử dụng tham gia đánh bạc cụ thể như sau: Lê Đình Q số tiền 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), Nguyễn Quang T số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Lê Đình Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Hà Văn T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), Nguyễn Hữu H số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng), Lê Đình P số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Võ Văn T số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Đối với số tiền thu giữ trong ví của các bị cáo cụ thể: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) của Nguyễn Hữu H, 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) của Hà Văn T, 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của Võ Văn T, 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của Lê Đình Đ. Các bị cáo khai là tiền cá nhân không có ý định sử dụng để tham gia đánh bạc.

Tại cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên, Nguyễn Xuân T khai nhận: Khoảng 15 giờ 30’ ngày 27/12/2021 T đi sang nhà trọ của Q, H, T, L, Đ, T, P, T tại Tổ 7 phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội thì thấy Q, H, T, Đ, T, P, T đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. T chỉ ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Trong quá trình các bị cáo trên đánh bạc thì khi ván bạc kết thúc có 02 lần thấy vẫn còn tiền trên chiếu bạc không ai lấy nên T thò tay lấy tiền mỗi lần 100.000 đồng được tổng 200.000 đồng. T không biết số tiền này của ai. Do không thấy ai lấy tiền thì T nhặt lên cầm ở trên tay để sau đó trả lại. Khi Công an phường Phúc Lợi phát hiện bắt quả tang T đã bỏ chạy và vứt lại số tiền 200.000 đồng, T không nhớ là vứt ở đâu. Vì vậy, cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý đối với Lê Xuân T.

Nhà trọ ở địa chỉ tổ 7, Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội nơi các bị cáo đánh bạc là nhà trọ mà H, T, L, Q thuê của bà Nguyễn Thị K (SN: 1962, HKTT: Tổ 7, Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội). Tại cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên bà K khai không biết việc các bị cáo Q, H, T, L, Đ, T, P, T đánh bạc tại phòng trọ của mình cho thuê. Vì vậy, cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý đối với bà Nguyễn Thị K.

Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã kiểm tra điện thoại của bị cáo Q, Tồn, H không phát hiện thấy gì liên quan đến việc đánh bạc.

Các bị cáo Q, H, Tồn, Đ, T, P, T khai nhận đây là lần đầu tiên đánh bạc tại phòng trọ, Tồn là người chuẩn bị 04 quân vị hình tròn, quá trình đánh bạc Lê

Văn L là người cảnh giới.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2010 ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, tổng số tiền các bị cáo Lê Đình Q, Nguyễn Quang T, Lê Văn L, Lê Đình Đ, Hà Văn T, Nguyễn Hữu H, Lê Đình P, Võ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự là 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng tạm giữ của Lê Đình Q, do không liên qua đến hành vi đánh bạc nên cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 18/QĐ-CQĐT trao trả lại chiếc điện thoại trên cho Lê Đình Q.

Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ, số tiền thu trên chiếu bạc là 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Lê Văn L, 01 (một) chiếc điện thoại Iphone Xr màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Quang T, 01 (một) chiếc điện thoại vivo màu xanh và 01 (một) chiếc ví da bên trong có số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) của Nguyễn Hữu H, 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) của Hà Văn T, 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của Võ Văn T, 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của Lê Đình Đ chuyển Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 48/CT - VKS ngày 12/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố **Lê Đình Q, Nguyễn Quang T, Nguyễn Hữu H, Lê Đình Đ, Lê Đình P, Hà Văn T, Võ Văn T, Lê Văn L** về tội **"Đánh bạc"** theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo **Lê Đình Q (tức Đa),**

Nguyễn Quang T, Nguyễn Hữu H (tức Cu Em), Lê Đình Đ, Lê Đình P, Hà Văn T (tức Gà, Đen), Võ Văn T, Lê Văn L đã đủ yếu tố cấu T tội **"Đánh bạc"** theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 65 BLHS 2015 đối với các bị cáo Lê Đình Q, Lê Đình Đ, Lê Đình P, Hà Văn T, Võ Văn T, Lê Văn L**.**

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 56 BLHS 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Quang T.

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo **Lê Đình Q** từ 12 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 24 đến 28 tháng.

- Bị cáo **Lê Đình Đ** từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Bị cáo **Lê Đình P** từ 08 đến 10 tháng tù. nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Bị cáo **Hà Văn T** từ 08 đến 10 tháng tù. nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Bị cáo **Võ Văn T** từ 08 đến 10 tháng tù. nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Bị cáo **Lê Văn L** từ 08 đến 10 tháng tù. nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Bị cáo **Nguyễn Hữu H** từ 13 đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 190/2021/HSST ngày 26/7/2021, Tòa án nhân dân quận Long Biên, T phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nay chuyển T hình phạt tù. Tổng hợp hình phạt của cả 2 bản án từ 19 đến 21 tháng tù.

- Bị cáo **Nguyễn Quang T** từ từ 13 đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 190/2021/HSST ngày 26/7/2021, Tòa án nhân dân quận Long Biên, T phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách là 12 tháng, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nay chuyển T hình phạt tù. Tổng hợp hình phạt của cả 2 bản án từ 19 đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ dùng để đánh bạc gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) và 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Lê Văn L do phạm tội mà có.

- Đề nghị trả lại 01 (một) chiếc điện thoại Iphone Xs màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Quang T; 01 (một) chiếc điện thoại vivo màu xanh và 01 (một) chiếc ví da bên trong có số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) của Nguyễn Hữu H; 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) của Hà Văn T; 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của Võ Văn T; 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của Lê Đình Đ.

Nói lời sau cùng, các bị cáo Lê Đình Q, Lê Đình Đ, Lê Đình P, Hà Văn T, Võ Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Quang T nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo Lê Đình Q, Lê Đình Đ, Lê Đình P, Hà Văn T, Võ Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Quang T tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 27/12/2021, tại nhà trọ thuộc Tổ 7, phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội, Lê Đình Q (tức Đa), Nguyễn Quang T, Lê Đình Đ, Hà Văn T (tức Gà, Đen), Nguyễn Hữu H (tức Cu Em), Lê Đình P, Võ Văn T có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Bị cáo Lê Văn L được các bị cáo trên cho tổng số tiền 350.000 để làm nhiệm vụ cảnh giới cho các bị cáo trên đánh bạc. Trong khi bị cáo Lê Văn L cảnh giới cho các bị cáo trên đánh bạc thì bị công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.950.000đ *(Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)* các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc và 350.000 của Lê Văn L.

Hành vi của các bị cáo Lê Đình Q (Tức Đa), Lê Đình Đ, Lê Đình P, Hà Văn T (Tức: Gà, Đen), Võ Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Hữu H (tức Cu Em), Nguyễn Quang T đã đủ yếu tố cấu T tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo trên về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải có hình phạt tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện.

Trong vụ án đồng phạm giảm đơn các bị cáo giữ vai trò đánh bạc tham gia tích cực, còn bị các L làm nhiệm vụ cảnh giới giúp sức cho các bị cáo trên đánh bạc.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

- Xét nhân thân các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Hữu H (tức Cu Em) đều có 01 tiền án: Bản án số 190/2021/HSST ngày 26/7/2021, Tòa án nhân dân quận Long Biên, T phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Quang T 06 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng và xử phạt Nguyễn Hữu H 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Các bị cáo Tồn, H phạm tội lần này là tái phạm, đang trong thời hạn thử thách của bản án trên nên chuyển T hình phạt tù, đây được coi là tình tiết năng nặng TNHS theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Xét về hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm mà các bị cáo H, Tồn thực hiện và nhân thân của các bị cáo thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Ngoài ra các bị cáo Tồn, H còn bị tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo khoản 5 Điều 65, Điều 56 BLHS 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo H, Tồn T khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

- Xét nhân thân các bị cáo Lê Đình Q (tức Đa), Lê Đình Đ, Lê Đình P, Hà Văn T (tức Gà, Đen), Võ Văn T, Lê Văn L chưa có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo Lê Đình Q (tức Đa), Lê Đình Đ, Lê Đình P, Hà Văn T (tức Gà, Đen), Võ Văn T, Lê Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, T khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét về hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm mà các bị cáo Q, Đ, P, T, T, L phạm tội có mức độ, tiền sử dụng đánh bạc không nhiều, không có tình tiết tăng nặng TNHS, có nơi cư trú rõ ràng, T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của TAND Tối cao thì các bị cáo trên có đủ điều kiện để hưởng án treo nên HĐXX không cần thiết phải bắt các bị

cáo chấp hành hình phạt tù, nên để các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo bên ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Khi lượng hình HĐXX cũng xem xét đến mức độ, vai trò và tiền của từng bị cáo sử dụng vào đánh bạc và bị cáo L đồng phạm với vai trò giúp sức, để từ đó có một mức án cho phù hợp đối với từng bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với các bị cáo Tồn, H, còn các bị cáo Q, Đ, P, T, T, L đề nghị hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo Lê Đình Q, Lê Đình Đ, Lê Đình P, Hà Văn T, Võ Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Quang T công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ dùng để đánh bạc gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng đi đánh bạc.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu của bị cáo Lê Văn L là tiền do phạm tội mà có.

- Nhưng tài sản thu giữ của các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần được trả lại cho các bị cáo:

+ Nguyễn Quang T: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone Xs màu đen đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Hữu H: 01 (một) chiếc điện thoại vivo màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc ví da và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Hà Văn T: 01 chiếc ví da và 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)

+ Võ Văn T: 01 chiếc ví da và 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

+ Lê Đình Đ: 01 chiếc ví da và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

(Tang vật hiện đang giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự quận Long biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 14/4/2022)

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với Lê Đình Q bị công an thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng đã qua sử dụng. Ngày 24/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã trả lại chiếc điện thoại di động trên cho Lê Đình Q. Q đã nhận đủ và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với Lê Xuân T có mặt trong đám bạc. Quá trình điều tra thể hiện T chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc. Khi ván bạc kết thúc cả hai lần ván thắng tiền trên chiếc bạc không ai lấy nên T thò tay lấy mỗi lần 100.000 đồng, tổng cộng 200.000 đồng không biết tiền của ai. Khi công an phát hiện bắt quả tang T bỏ chạy và vứt lại số tiền, không nhớ vứt ở đâu. Các bị cáo tại phiên tòa đều khẳng định không nhìn thấy T đánh bạc. Vì vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Lê Xuân T là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị K chủ nhà trọ, cho các bị cáo thuê phòng trọ để ở, việc các bị cáo sử dụng phòng trọ để đánh bạc và K không biết. Vì vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với bà Nguyễn Thị K là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đình Q (tức Đa), Lê Đình Đ, Lê Đình P, Hà Văn T (Tức Gà, Đen), Võ Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Hữu H (Tức Cu em), Nguyễn Quang T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 điều 321 ; điểm s khoản 1 Điều 51 (Khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo H); điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu H (Tức Cu em) và Nguyễn Quang T..

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H (Tức Cu em) 15 (Mười lăm) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành Bản án số 190/2021/HSST ngày 26/7/2021, Tòa án nhân dân quận Long Biên, T phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Hữu H 06 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Bản án có hiệu lực pháp luật đang còn trong thời hạn thử thách nay chuyển T hình phạt tù. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo Nguyễn Hữu H (Tức Cu em) phải chấp hành 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2021 được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 19/9/2020 đến ngày 25/9/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T 15 (Mười lăm) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành Bản án số 190/2021/HSST ngày 26/7/2021, Tòa án nhân dân quận Long Biên, T phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Quang T 06 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Bản án có hiệu lực pháp luật đang còn trong thời hạn thử thách nay chuyển T hình phạt tù. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chấp hành 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2021 được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 19/9/2020 đến ngày 25/9/2020.

Căn cứ khoản 1 điều 321 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS 2015 đối với các bị cáo Lê Đình Q (tức Đa), Lê Đình Đ, Lê Đình P, Hà Văn T (tức Gà, Đen), Võ Văn T, Lê Văn L.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình Q (tức Đa) 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Q (tức Đa) cho UBND xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

<u>Xử phạt</u>: Bị cáo Lê Đình Đ 11 (Mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đ cho UBND xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

<u>Xử phạt</u>: Bị cáo Lê Đình P 11 (Mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo P cho UBND xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

<u>Xử phạt</u>: Bị cáo Hà Văn T (tức Gà, Đen) 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho UBND xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

<u>Xử phạt</u>: Bị cáo Võ Văn T 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho UBND phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

<u>Xử phạt</u>: Bị cáo Lê Văn L 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo L cho UBND phường Thủy Lương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ dùng để đánh bạc gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng đi đánh bạc.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu của bị cáo Lê Văn L tiền do phạm tội mà có.

- Những tài sản thu giữ của các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần được trả lại cho các bị cáo sau:

+ Nguyễn Quang T: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone Xs màu đen đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Hữu H: 01 (một) chiếc điện thoại vivo màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc ví da và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Hà Văn T: 01 chiếc ví da và 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)

+ Võ Văn T: 01 chiếc ví da và 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

+ Lê Đình Đ: 01 chiếc ví da và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

(Tang vật hiện đang giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự quận Long biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 14/4/2022)

3. Về án phí : Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Hùng